

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2024

“*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Cao Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Lê Đăng Huấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐST- HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Buôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Bá D, sinh năm 1984; địa chỉ: Buôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và ông Phạm Bá D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau cả về quan điểm lẫn phong cách sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã vì những lý do nhỏ nhặt, hiện nay chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Bá D.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Phạm Bá K, sinh ngày 12/10/2003 và cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 17/10/2010. Tôi có nguyện vọng

nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 17/10/2010 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Phạm Bá K, sinh ngày 12/10/2003 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu ông Phạm Bá D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Bá D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Phạm Bá D. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 17/10/2010 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 14/5/2024 bà Phạm Thị N nộp đơn khởi kiện, ngày 29/5/2024 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà N là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Phạm Bá D không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngày 15/8/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 05/9/2024 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Bá D có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 14 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã vì lý do nhỏ nhặt, bà N, ông D đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã Đ xác định vợ chồng ông D, bà N có mâu thuẫn, cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không biết nhưng hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thị N và ông Phạm Bá D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Phạm Thị N và ông Phạm Bá D ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông Phạm Bá D và bà Phạm Thị N có 02 con chung là cháu Phạm Bá K, sinh ngày 12/10/2003 và cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 17/10/2010. Hiện nay, cháu Phạm Minh Kh đang ở với mẹ và cháu Kh đều có nguyện vọng được ở với mẹ do đó Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Minh Kh cho bà Phạm Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Đối với cháu Phạm Bá K, sinh ngày 12/10/2003 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: bà Phạm Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị N được quyền ly hôn với ông Phạm Bá D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 17/10/2010 cho bà Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Phạm Bá K, sinh ngày 12/10/2003 đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: bà Phạm Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Phạm Bá D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0011591 ngày 21/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. K;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA dân sự H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn